

Số: 22/2026/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 03 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2026 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Th, xã V, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước số 008300004xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 26/12/2024.

- Bị đơn: Anh Đặng Văn H, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Th, xã V, tỉnh Tuyên Quang; Căn cước số 002200007xxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ Công an cấp ngày 16/01/2025.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, các khoản 1, 2 Điều 212, khoản 1 Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6, Điều 9, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Đặng Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Đặng Văn H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Bảo H1, sinh ngày 04/9/2025. Anh Đặng Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đặng Bảo H với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02 năm 2026. Chị Nguyễn Thị Ng là người nhận tiền cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000056 ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5 –Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THADS khu vực 5 – Tuyên Quang;
- UBND xã Vĩnh Tuy, tỉnh Tuyên Quang;
(cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đinh Hoàng Trung